<Confidential>

CIMB BANK (VIETNAM) Ltd

BẢNG TỶ GIÁ NGOẠI TỆ

CIMB BANK

Số *FX26-11.10*

Lần *02*

Tỷ giá áp dụng ngày **10-Nov-26**

Tỷ giá USD/VND

	Mua		Bán
	Tiền mặt	*Chuyển khoản*	*(Tiền mặt & Chuyển khoản)*
USD/VND	25,380	25,380	25,760

Tỷ giá USDVND trung tâm của NHNN	**25,600**

Tỷ giá ngoại tệ khác so với Việt Nam Đồng

	Mua		Bán
	Tiền mặt	*Chuyển khoản*	*(Tiền mặt & Chuyển khoản)*
AUD (Australia)	17,368	17,368	18,027
EUR (Europe)	28,253	28,253	29,445
JPY (Japan)	156.39	156.39	167.54
SGD(Singapore)	19,674	19,674	20,346
THB (Thailand)	750.00	750.00	781.08
GBP (England)	33,837	33,837	34,918
CAD (Canada)	17,831	17,831	18,403
MYR (Malaysia)	6,225	6,225	6,431